

Số: 822/QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày 07 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt danh sách người dự tuyển đủ điều kiện dự thi,
kỳ thi tuyển viên chức giáo viên năm 2020 huyện Đức Cơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ

Căn cứ Luật viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai: Về việc ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai; Quyết định số 2172/QĐ-SNV ngày 31/12/2020 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo huyện Đức Cơ năm 2020; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về việc tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020;

Theo đề nghị của Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức giáo viên huyện Đức Cơ năm 2020 và của Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 243/TTr-NV ngày 02/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 55 người dự tuyển đủ điều kiện dự thi kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020 huyện Đức Cơ (Cụ thể có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020 huyện Đức Cơ căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công tiến hành tổ chức tuyển dụng theo quy định. Thông báo danh sách đến người đăng ký dự tuyển đủ điều kiện dự thi và đăng tải trên trang website của huyện. Trường hợp người dự tuyển có hành vi gian lận trong kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan thẩm quyền tuyển dụng phát hiện sử dụng văn bằng chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng-HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Thành viên hội đồng tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020 huyện Đức Cơ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT-VP,NV,NC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Định

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2020

Địa chỉ dự tuyển: Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ

(Kèm theo Quyết định số 822 /QĐ-UBND ngày 07/6 /2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ)

STT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo		Xếp hạng tốt nghiệp	Điểm tương đương	Tên ngạch công chức dự tuyển	Mã ngạch công chức dự tuyển	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai	Tỉnh khác		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác (nếu có)		Tên trường đào tạo	Loại hình trường						
1	Cao Thị Hường		5/5/1993	Kinh	Hoàng Phong-Hoàng Hóa-Thanh Hóa	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0363.533.508	
2	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		15/02/1985	Kinh	Duy Phước -Duy Xuyên-Quảng Nam	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	UDCN TTCB		Từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Trung bình		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0349577079	
3	Trần Thị Sương		11/1/1995	Kinh	An Lộc-Can Lộc-Hà Tĩnh	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Vừa học vừa làm	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0334.807.604	
4	Nguyễn Thị Thu Hà		20/3/1997	Kinh	Đạo Tú-Tam Dương-Vĩnh Phúc	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDNTT CB		Chính quy	Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0373.256.358	
5	Nguyễn Thị Thủy		10/8/1993	Kinh	Kỳ Phú-Kỳ Anh-Hà Tĩnh	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	Trình độ A		Chính quy	Trường CĐSP Trung Ương - Nha Trang		Trung bình		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0377.110.293	
6	Nguyễn Thị Thu Hiền		17/5/1990	Kinh	Triệu Long-Triệu Phong-Quảng Trị	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	UDCN TTCB		Từ xa	Trường Đại học Vinh		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0383.873.513	
7	Bùi Thị Hồng Mi		10/3/1994	Kinh	Tây Giang-Tây Sơn-Bình Định	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	Trình độ A		Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0363.631.411	
8	Lưu Thị Khai Nguyên		26/8/1991	Kinh	Tín Tây-Nghĩa Hành-Quảng Ngãi	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UBCNT TCB		Chính quy	Trường Đại học Phạm Văn Đồng		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0356.263.801	
9	Phạm Thị Hồng Nhung		6/4/1996	Kinh	Giao Yến-Giao Thủy-Nam Định	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh A2	Trình độ B		Chính quy	Trường Cao đẳng Hải Dương		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0364.639.389	
10	Đặng Thị Hồng Hạnh		27/2/1996	Kinh	Phước Sơn-Anh Sơn-Nghệ An	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh Bậc 3 (B1)	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Đại học Tây Nguyên		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0886.361.946	
11	Đậu Thị Quỳnh		20/11/1998	Kinh	Quỳnh Bảng-Quỳnh Lưu-Nghệ An	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0975.614.704	
12	Mạc Thị Minh Thủy		29/3/1995	Kinh	Tuy Phước-Bình Định	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh Bậc 2 (A2)	Trình độ A		Vừa học vừa làm	Trường Đại học Tây Nguyên		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0359.144.769	
13	Phan Thị Thương		30/10/1992	Kinh	Khánh Phú-Yên Khánh-Ninh Bình	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	Trình độ B		Vừa học vừa làm	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0975.273.445	

STT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo		Xếp hạng tốt nghiệp	Điểm tương đương	Tên ngành công chức dự tuyển	Mã ngành công chức dự tuyển	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai	Tỉnh khác		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác (nếu có)		Tên trường đào tạo	Loại hình trường						
14	Hồ Thị Huyền		13/10/1995	Kinh	Quỳnh Thắng-Quỳnh Lưu-Nghệ An	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Vừa học vừa làm	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0981.579.239	
15	Nguyễn Thị Phương Thủy		20/11/1998	Kinh	Quảng Trường-Quảng Xương-Thanh Hóa	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai		Giỏi		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0966.946.907	
16	Nguyễn Thị Thúy Vi		16/8/1998	Kinh	Đồng Gia-Kim Thành-Hải Dương	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	UBCNT TCB		Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0377.674.762	
17	Nguyễn Thị Vân Anh		18/10/1993	Kinh	Thái Xuyên-Thái Thụy-Thái Bình	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	Trình độ A		Chính quy	Trường CĐSP Trung Ương - Nha Trang		Trung bình		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0384.835.247	
18	Huỳnh Thị Thu Trang		6/10/1999	Kinh	Phước An-Tuy Phước-Bình Định	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	UDCN TTCB		Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0358.353.227	
19	Đỗ Thị Lan Hương		2/8/1998	Kinh	Vạn Kim-Mỹ Đức-Tp Hà Nội	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0982.287.816	
20	Phạm Thị Loan		24/4/1996	Kinh	Đồng Phương- Kiến Thụy- Hải Phòng	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Vừa học vừa làm	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0355.719.345	
21	Lê Thị Kim Hòa		2/2/1991	Chăm	Diên Khánh- Khánh Hòa	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	Trình độ A		Vừa học vừa làm	Trường Đại học Quy Nhơn		Khá	Dân tộc thiểu số	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0356.002.344	
22	Nguyễn Thị Tường Vi		7/6/1996	Kinh	Đại Đồng- Thạch Thất- Hà Nội	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	UDCN TTCB		Chính quy	Trường CĐSP Trung Ương		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0398.871.979	
23	Nguyễn Thị Diệu Linh		23/09/1999	Kinh	Quảng Hòa- Ba Đồn- Quảng Bình	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0368.570.005	
24	Nguyễn Thị Bích Phương		6/7/1996	Kinh	Bình Phước- Bình Sơn- Quảng Ngãi	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Đại học Đồng Tháp		Trung bình		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0386.372.599	
25	Nguyễn Thị Tiền		25/11/1991	Kinh	Hưng Nhơ- An Lão- Bình Định	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh A	Trình độ A		Chính quy	Trường Cao đẳng Bình Định		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0386.775.486	
26	Trần Thị Lệ		8/4/1994	Kinh	Quảng Văn- Quảng Trạch-Quảng Bình	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	Trình độ A		Vừa học vừa làm	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0333.738.591	
27	Nguyễn Thị Yến		20/07/1991	Kinh	Xuân Trường- Nghi Xuân- Hà Tĩnh	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	Trình độ B		Học từ xa	Trường Đại học Vinh		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0976.027.375	
28	Lê Thị Hương Lam		18/09/1999	Kinh	Quỳnh Minh- Quỳnh Lưu- Nghệ An	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0989.267.835	

STT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo		Xếp hạng tốt nghiệp	Điểm tương đương	Tên ngạch công chức dự tuyển	Mã ngạch công chức dự tuyển	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
			Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai	Tỉnh khác		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác (nếu có)		Tên trường đào tạo	Loại hình trường						
29	Đỗ Thị Kiều	Loan		29/10/1997	Kinh	Phù Mỹ- Bình Định	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường CĐSP Gia Lai		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0333.442.937	
30	Hồ Thị Thảo	Nguyễn		25/10/1998	Kinh	Triệu Phong-Quảng Trị	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường CĐSP Trung ương Tp. Hồ Chí Minh		Trung bình		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0856.289.349	
31	Đỗ Thị Thủy	Linh		27/10/1997	Kinh	Đại Hưng-Mỹ Đức-Hà Nội	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	UDCN TTCB		Vừa học vừa làm	Trường Đại học Tây Nguyên		Trung bình		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0387.453.183	
32	Lê Thị	Lan		4/7/1991	Kinh	An Hòa-Quỳnh Lưu-Nghệ An	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh A	Trình độ A		Hệ từ xa	Trường Đại học Vinh		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0975.786.579	
33	Nguyễn Thị	Hội		2/12/1994	Kinh	Dương Thủy-Lê Thủy-Quảng Bình	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	Trình độ B		Vừa học vừa làm	Trường Đại học Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Thanh Hóa		Khá	Con thương binh	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0326.405.139	
34	Nguyễn Thị	Luyến		20/9/1995	Kinh	Dân Lực-Triệu Sơn-Thanh Hóa	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	Trình độ A		Vừa học vừa làm	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0987.735.627	
35	Phạm Thị	Thủy		2/9/1995	Kinh	Quảng Sơn-Quảng Trạch-Quảng Bình	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0357.732.125	
36	Nguyễn Nữ Huyền	Trang		15/9/1992	Kinh	Cam Tân-Cam Lâm-Khánh Hòa	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	UDCN TTCB		Chính quy	Trường CĐSP Trung Ương - Nha Trang		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0399.266.497	
37	Lê Thị Hồng	Liên		16/7/1997	Kinh	Bình Bộ-Phù Ninh-Phủ Thọ	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B1	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Đại học sư phạm, Đại học Huế		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0362.279.595	
38	Lê Thị Huyền	Trang		20/11/1994	Kinh	Hoảng Thịnh-Hoảng Hóa-Thanh Hóa	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	Trình độ B		Vừa học vừa làm	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0389.479.773	
39	Nguyễn Thị	Hiền		3/11/1977	Kinh	Nam Trung-Nam Đàn -Nghệ An	Tỉnh Gia Lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	Trình độ A		Học từ xa	Trường Đại học Vinh		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0978.647.838	

STT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo		Xếp hạng tốt nghiệp	Đối tượng ưu tiên	Tên ngành công chức dự tuyển	Mã ngành công chức dự tuyển	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai	Tỉnh khác		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác (nếu có)		Tên trường đào tạo	Loại hình trường						
40	Trần Thị Văn Anh		6/3/1995	Kinh	Quỳnh Long-Quỳnh Lưu-Nghệ An	Tỉnh Gia Lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh A	Trình độ B		Chính quy	Trường Cao đẳng Hải Dương		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	0962.078.456	
41	Hồ Thị Hoài		16/12/1995	Kinh	An Hòa-Quỳnh Lưu-Nghệ An	Tỉnh Gia lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Đại học Vinh		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0978.846.827	
42	Ksor Pêh		19/8/1988	Jrai	Ia Dok-Đức Cơ-Gia Lai	Tỉnh Gia lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh A2	Trình độ B		Chính quy	Trường Cao đẳng Hải Dương		Giỏi	Dân tộc thiểu số	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0988.747.018	
43	Bùi Thị Thảo		20/01/1997	Kinh	Thụy Trường-Thái Thụy-Thái Bình	Tỉnh Gia lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh A2	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Cao đẳng Hải Dương		Giỏi		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0964.543.348	
44	Phạm Thị Quỳnh Nga		11/11/1998	Kinh	Quảng Xuân-Quảng Trạch-Quảng Bình	Tỉnh Gia lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0396.120.032	
45	Trần Thị Liễu		7/11/1993	Kinh	Phương Điền-Hương Khê-Hà Tĩnh	Tỉnh Gia lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh C	Trình độ A		Học từ xa	Trường Đại học Vinh		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0966.271.679	
46	Nguyễn Thị Hồng Thắm		8/4/1989	Kinh	Mỹ Chánh-Phù Mỹ-Bình Định	Tỉnh Gia lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Học từ xa	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0973.141.078	
47	Hoàng Thị Mai		10/9/1990	Kinh	Đồng Văn-Thanh Chương-Nghệ An	Tỉnh Gia lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh A	Trình độ A		Học từ xa	Trường Đại học Vinh		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0379.086.568	
48	Hồ Thị Thu		15/7/1997	Kinh	Nghệ An	Tỉnh Gia lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0373.687.600	
49	Huỳnh Thị Thanh Hào		4/12/1984	Kinh	Tây Phú -Tây Sơn - Bình Định	Tỉnh Gia lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	Trình độ A		Vừa học vừa làm	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh		Trung bình khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0399.709.827	

STT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Hộ khẩu thường trú		Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo các mặt				Hình thức đào tạo chuyên môn	Trường đào tạo		Xếp hạng tốt nghiệp	Đối tượng ưu tiên	Tên ngạch công chức dự tuyển	Mã ngạch công chức dự tuyển	Số điện thoại liên hệ	Ghi chú
		Nam	Nữ			Tỉnh Gia Lai	Tỉnh khác		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác (nếu có)		Tên trường đào tạo	Loại hình trường						
50	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		15/7/1997	Kinh	Thạch Sơn-Lâm Thao-Phú Thọ	Tỉnh Gia lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B1	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Đại học sư phạm, Đại học Huế		Giỏi		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0393.094.304	
51	Võ Thị Ngọc Thảo		10/7/1992	Kinh	Quảng Hưng-Quảng Trạch-Quảng Bình	Tỉnh Gia lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Đại học Quy Nhơn		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0349.721.946	
52	Rah Lan H' Hương		24/11/1998	Jrai	Ia Krêl-Đức Cơ-Gia Lai	Tỉnh Gia lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh Bậc 3/6	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Đại học sư phạm Hà Nội		Khá	Dân tộc thiểu số	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0976.743.601	
53	Trần Thị Hương		27/01/2021	Kinh	Quảng Nam	Tỉnh Gia lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh B	Trình độ B		Chính quy	Trường Đại học Phú Yên		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0392.083.127	
54	Nguyễn Thị Hằng		16/02/1995	Kinh	Tứ Xuyên-Tứ Kỳ-Hải Dương	Tỉnh Gia lai		12/12	Cao đẳng sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh Toeic 195 (A2)	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0971.349.279	
55	Nguyễn Việt Hà		14/10/1994	Kinh	Sơn Bình-Hương Sơn-Hà Tĩnh	Tỉnh Gia lai		12/12	Đại học sư phạm Mầm Non	Tiếng Anh Bậc 2/6	UDCN TTCB		Chính quy	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh		Khá		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.06	0376.313.601	

Danh sách này gồm có 55 người

có 04 trường hợp ưu tiên

10007